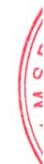


BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025
(đã được kiểm toán)



CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04-05
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	06-33
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	11-33

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội tiền thân là Công ty TNHH Một thành viên Bến xe Hà Nội, được chuyển đổi sang hình thức Công ty Cổ phần theo Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 23/04/2014 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100105528 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 10 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 03 tháng 03 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Hữu Tuyền	Chủ tịch
Ông Phạm Mạnh Hùng	Thành viên
Ông Trần Hoàng	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Mạnh Hùng	Giám đốc
Ông Lý Trường Sơn	Phó Giám đốc
Ông Trần Hoàng	Phó Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Vũ Thúy Hạnh	Trưởng ban
Bà Đoàn Kim Anh	Thành viên
Ông Phạm Minh Thuận	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính này là Ông Phạm Mạnh Hùng – Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Giám đốc



Phạm Mạnh Hùng

Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2025

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội được lập ngày 12 tháng 08 năm 2025, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biền

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		105.033.877.392	93.149.030.865
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	46.209.817.286	34.151.894.727
111	1. Tiền		46.209.817.286	34.151.894.727
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	54.600.000.000	54.600.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		54.600.000.000	54.600.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		3.744.237.387	3.412.747.869
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	2.352.639.171	1.775.665.484
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	499.208.000	153.900.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	892.390.216	1.483.182.385
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		479.822.719	984.388.269
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	479.822.719	687.547.677
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13	-	296.840.592
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		42.337.295.306	44.876.435.591
220	II. Tài sản cố định		42.006.217.004	44.545.357.289
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	40.983.887.983	43.536.659.385
222	- Nguyên giá		191.657.743.738	191.019.878.664
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(150.673.855.755)	(147.483.219.279)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	1.022.329.021	1.008.697.904
228	- Nguyên giá		4.680.240.250	4.621.407.432
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.657.911.229)	(3.612.709.528)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		331.078.302	331.078.302
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	8	331.078.302	331.078.302
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		147.371.172.698	138.025.466.456

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Giáp Bát,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2025	01/01/2025
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		38.387.546.937	25.984.863.637
310	I. Nợ ngắn hạn		38.387.546.937	25.984.863.637
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	2.034.267.979	3.923.545.361
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		40.872.911	28.472.250
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	6.054.443.472	268.702.875
314	4. Phải trả người lao động		14.236.317.425	18.120.161.465
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	3.755.268.574	284.302.120
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	15	200.334.066	241.848.262
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	16	9.277.619.172	1.105.675.157
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		2.788.423.338	2.012.156.147
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		108.983.625.761	112.040.602.819
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	108.983.625.761	112.040.602.819
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		95.000.000.000	95.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		95.000.000.000	95.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		15.629.374	15.629.374
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		6.380.000.000	6.380.000.000
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.587.996.387	10.644.973.445
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.600.000.000	1.100.000.000
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		5.987.996.387	9.544.973.445
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		147.371.172.698	138.025.466.456

Xuan

Vũ Thị Loan
Người lập

Thạch Thị Kim Nga
Kế toán trưởng

Phạm Mạnh Hùng
Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Giáp Bát,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	70.440.063.291	66.545.144.497
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		70.440.063.291	66.545.144.497
11	4. Giá vốn hàng bán	20	58.084.423.038	56.310.267.158
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		12.355.640.253	10.234.877.339
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.250.426.183	1.400.592.754
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	4.614.620.653	4.326.909.162
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		8.991.445.783	7.308.560.931
31	11. Thu nhập khác	23	26.579.581	238.753.838
32	12. Chi phí khác	24	5.029.880	288.309.144
40	13. Lợi nhuận khác		21.549.701	(49.555.306)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		9.012.995.484	7.259.005.625
	a. Chia lợi nhuận trước thuế cho đối tác của Công ty		1.528.000.000	1.528.000.000
	b. Lợi nhuận trước thuế của Công ty		7.484.995.484	5.731.005.625
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25	1.496.999.097	1.146.201.125
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>5.987.996.387</u>	<u>4.584.804.500</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	630	483

Vũ Thị Loan
Người lập

Thạch Thị Kim Nga
Kế toán trưởng

Phạm Mạnh Hùng
Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Giáp Bát,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm	06 tháng đầu năm
			2025	2024
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		9.012.995.484	7.259.005.625
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		4.179.913.468	4.369.392.690
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.246.310.303)	(1.423.740.902)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		11.946.598.649	10.204.657.413
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(681.519.911)	(1.239.840.695)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		2.251.417.012	(286.800.804)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		207.724.958	142.134.677
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(300.000.000)	(1.271.525.536)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.618.706.254)	(1.292.836.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		11.805.514.454	6.255.789.055
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(1.650.444.619)	(3.073.512.195)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		5.555.556	23.148.148
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(15.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	15.000.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.897.297.168	3.153.335.277
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		252.408.105	102.971.230
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	(9.452.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	(9.452.500)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		12.057.922.559	6.349.307.785

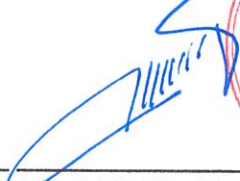
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		34.151.894.727	27.413.121.003
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	46.209.817.286	33.762.428.788


Vũ Thị Loan
Người lập


Thạch Thị Kim Nga
Kế toán trưởng


Phạm Mạnh Hùng
Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội tiền thân là Công ty TNHH Một thành viên Bến xe Hà Nội, được chuyển đổi sang hình thức Công ty Cổ phần theo Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 23/04/2014 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100105528 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 10 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 03 tháng 03 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 95.000.000.000 VND, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2025 là 95.000.000.000 VND; tương đương 9.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 là: 353 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 360 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Cung cấp dịch vụ bến đỗ xe.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Xây dựng công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thương mại và dân dụng;
- Vận tải bằng xe buýt;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường).

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

- Bến xe Gia Lâm
- Bến xe Mỹ Đình
- Bến xe Giáp Bát

Địa chỉ

- Hà Nội
- Hà Nội
- Hà Nội

Hoạt động kinh doanh chính

- Cung cấp dịch vụ bến xe
- Cung cấp dịch vụ bến xe
- Cung cấp dịch vụ bến xe

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc. Các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh tại đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc được hạch toán chung tại Văn phòng Công ty.

2.4 . Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Ước tính phân bổ chi phí trả trước;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.6 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

2.7 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.8 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 20 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
- Phần mềm quản lý	03 - 05 năm

2.10 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.11 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 . Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty và Trung tâm Thương mại Dịch vụ - Tổng Công ty Vận tải Hà Nội

Công ty ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với Trung tâm Thương mại Dịch vụ - Tổng Công ty Vận tải Hà Nội về việc hợp tác thực hiện quản lý, khai thác Bến xe Mỹ Đình. Thời gian hợp tác là 5 (năm) năm kể từ ngày 01/04/2025. Hợp đồng quy định phân chia lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp cho các bên tham gia. Cụ thể, Công ty sẽ thực hiện kế toán doanh thu, chi phí và lợi nhuận trước thuế cho hợp đồng. Hàng năm, Công ty sẽ phải trả cho Trung tâm Thương mại Dịch vụ - Tổng Công ty Vận tải Hà Nội lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp từ hợp đồng nhưng không được thấp hơn lợi nhuận tối thiểu. Các bên tham gia sẽ tự chịu trách nhiệm kê khai và ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm theo quy định của Luật thuế hiện hành.

Nếu Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp hình thành từ Hoạt động kinh doanh thấp hơn khoản lợi nhuận tối thiểu đã thỏa thuận: Công ty thực hiện phân chia cho đối tác khoản lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng khoản lợi nhuận tối thiểu đã thỏa thuận.

Nếu Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp hình thành từ Hoạt động kinh doanh nhiều hơn hoặc bằng khoản lợi nhuận cố định đã thỏa thuận: Các bên cùng nhau phân chia như sau: Công ty được hưởng 60% trên Lợi nhuận trước thuế và Trung tâm Thương mại Dịch vụ - Tổng Công ty Vận tải Hà Nội được hưởng 40% trên Lợi nhuận trước thuế.

Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty và Công ty Cổ phần phát triển trạm sạc toàn cầu V-Green

Công ty ký kết thỏa thuận hợp tác với Công ty Cổ phần phát triển trạm sạc toàn cầu V-GREEN về việc cùng nhau hợp tác (trên cơ sở không độc quyền) để đầu tư, quản lý, khai thác, kinh doanh dịch vụ Trạm Sạc và các dịch vụ tiện ích khác tại diện tích hợp tác thuộc quyền sử dụng của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội tại địa chỉ: Bến xe Giáp Bát, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Theo đó, Bến xe Hà Nội cung cấp mặt bằng, hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật cần thiết để V-GREEN thực hiện lắp đặt, kết nối và vận hành trạm sạc. V-GREEN là bên chịu trách nhiệm đầu tư toàn bộ hệ thống thiết bị, vận hành, bảo trì, đảm bảo an toàn và hoạt động ổn định của trạm sạc, đồng thời có trách nhiệm đối soát và chia sẻ doanh thu theo thỏa thuận.

Theo thỏa thuận, hằng tháng V-GREEN có trách nhiệm chia lại cho Công ty 25% phần “doanh thu chia sẻ” từ hoạt động dịch vụ trạm sạc điện, hoặc tối thiểu 2.500.000 VNĐ mỗi công sạc mỗi tháng. “Doanh thu chia sẻ” được hiểu là doanh thu từ dịch vụ trạm sạc điện sau khi trừ chi phí điện năng, được xác định tại thời điểm bàn giao điện tích hợp tác và bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí theo quy định. Doanh thu này được tính trước khi áp dụng các chương trình khuyến mại, gói sạc hoặc giảm giá của V-GREEN. V-GREEN có trách nhiệm kê khai, nộp thuế liên quan đến phần doanh thu dịch vụ trạm sạc theo quy định. Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở đối soát giữa hai bên, kèm theo các tài liệu như: hóa đơn hợp lệ, biên bản xác nhận đối soát doanh thu, và biên bản sự vụ tại trạm sạc (nếu có). Dữ liệu đối soát được thực hiện thông qua phần mềm, và thời gian xử lý không vượt quá hai ngày làm việc kể từ ngày phát sinh.

2.13 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Chi phí trả trước của Công ty là công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian từ 01 năm đến 03 năm.

2.14 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.15 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác là tiền điện sản xuất được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.16 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

2.17 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Phân chia lợi nhuận theo hợp đồng hợp tác kinh doanh: Công ty và Trung tâm Thương mại Dịch vụ - Tổng Công ty Vận tải Hà Nội thống nhất phân chia Lợi nhuận trước thuế phát sinh từ việc thực hiện Hoạt động kinh doanh theo các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng hợp tác kinh doanh.

2.18 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.19 . Giá vốn dịch vụ cung cấp

Giá vốn dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp chi phí vượt định mức bình thường sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.20 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025.

2.21 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

2.22 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.23 . Thông tin bộ phận

Do toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ cho thuê bến bãi và chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3 . TIỀN

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	6.698.665	170.363.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	45.375.562.296	33.632.679.924
Tiền đang chuyển	827.556.325	348.851.803
	<u>46.209.817.286</u>	<u>34.151.894.727</u>

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Toàn bộ khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2025 là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng với giá trị 54.600.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội với lãi suất từ 4,3%/năm đến 4,9%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên liên quan</i>	498.256.200	-	513.775.500	-
Xí nghiệp Xe buýt 10-10	27.881.000	-	33.635.000	-
Xí nghiệp Xe buýt Hà Nội	48.897.000	-	58.401.000	-
Xí nghiệp Xe buýt Cầu Bươu	137.573.000	-	164.911.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Công ty Cổ phần Xe điện	56.783.000	-	74.160.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải Newway	87.897.000	-	66.764.500	-
Trung tâm Tân Đạt	23.319.000	-	10.602.000	-
Xí nghiệp Xe buýt Yên Viên	56.997.000	-	64.208.000	-
Xí nghiệp Xe khách Nam Hà	19.565.500	-	23.184.000	-
Trung tâm Điều hành xe buýt	38.307.000	-	17.910.000	-
	1.036.700	-	-	-
<i>Bên khác</i>	1.854.382.971	-	1.261.889.984	-
Công ty Cổ phần Xe khách Bắc Giang	219.003.000	-	221.276.000	-
Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội	392.812.000	-	194.524.000	-
Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ Phần Vận Tải Futa - Hà Sơn	360.735.321	-	236.939.684	-
Công ty Cổ phần kinh doanh DVVT Hải Âu	180.848.650	-	173.940.000	-
Phải thu khách hàng khác	700.984.000	-	435.210.300	-
	2.352.639.171	-	1.775.665.484	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên khác</i>				
Công ty Cổ phần Xây dựng và Công nghệ Môi trường Quang Minh	93.000.000	-	93.000.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Kinh doanh Vật tư Thiết bị	221.008.000	-	-	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại và Dịch vụ THG	99.300.000	-	-	-
Trả trước cho người bán khác	85.900.000	-	60.900.000	-
	499.208.000	-	153.900.000	-

7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<i>a) Chi tiết theo nội dung</i>				
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	815.566.950	-	1.462.437.935	-
Phải thu về kinh phí công đoàn	-	-	662.150	-
Phải thu về bảo hiểm y tế	-	-	6.859.133	-
Phải thu về bảo hiểm thất nghiệp	-	-	6.207.198	-
Phải thu khác	76.823.266	-	7.015.969	-
	892.390.216	-	1.483.182.385	-
<i>b) Chi tiết theo đối tượng</i>				
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - CN Hoàn Kiếm	815.566.950	-	1.462.437.935	-
Đối tượng khác	76.823.266	-	20.744.450	-
	892.390.216	-	1.483.182.385	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

8 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang		
- Nhà để xe đa năng Bến xe Mỹ Đình (i)	196.078.302	196.078.302
- Hoàn thiện hệ thống Phòng cháy chữa cháy bến xe Giáp Bát (ii)	135.000.000	135.000.000
	<u>331.078.302</u>	<u>331.078.302</u>

Thông tin bổ sung cho các công trình:

(i): Dự án xây dựng nhà để xe đa năng ở bến xe Mỹ Đình. Công ty đã nhận được Công văn số 2209 QHKT-TMB-PAKT-P1 ngày 19/04/2018 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hà Nội về việc chấp thuận tổng mặt bằng phương án kiến trúc của dự án. Đến thời điểm 30/06/2025, chi phí phát sinh của dự án bao gồm các chi phí liên quan đến thiết kế nhà để xe. Công ty sẽ triển khai thực hiện trong thời gian thích hợp và phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh.

(ii) Dự án hoàn thiện hệ thống Phòng cháy chữa cháy bến xe Giáp Bát. Tổng mức đầu tư của dự án là 7.334.578.000 VND. Đến thời điểm 30/06/2025 chi phí phát sinh của dự án bao gồm chi phí liên quan đến thiết kế hệ thống Phòng cháy chữa cháy. Hiện tại dự án đang được tiếp tục triển khai.

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình của Công ty là các phần mềm máy tính, bằng sáng chế với nguyên giá và hao mòn lũy kế tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 lần lượt là 4.680.240.250 VND và 3.657.911.229 VND, khấu hao trong 6 tháng đầu năm 2025 là 277.019.883 VND. Trong đó, nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn đang sử dụng là 2.917.853.682 VND.

10 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Công cụ dụng cụ xuất dùng	479.822.719	687.547.677
	<u>479.822.719</u>	<u>687.547.677</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	166.585.985.118	3.133.234.354	7.250.711.154	14.049.948.038	191.019.878.664
- Mua trong kỳ	-	66.300.000	890.016.545	403.477.074	1.359.793.619
- Thanh lý, nhượng bán	-	(396.474.000)	-	(325.454.545)	(721.928.545)
Số dư cuối kỳ	166.585.985.118	2.803.060.354	8.140.727.699	14.127.970.567	191.657.743.738
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	127.563.813.531	1.702.291.027	6.351.541.845	11.865.572.876	147.483.219.279
- Khấu hao trong kỳ	2.899.617.431	194.070.705	215.150.765	594.054.684	3.902.893.585
- Thanh lý, nhượng bán	-	(386.802.564)	-	(325.454.545)	(712.257.109)
Số dư cuối kỳ	130.463.430.962	1.509.559.168	6.566.692.610	12.134.173.015	150.673.855.755
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	39.022.171.587	1.430.943.327	899.169.309	2.184.375.162	43.536.659.385
Tại ngày cuối kỳ	36.122.554.156	1.293.501.186	1.574.035.089	1.993.797.552	40.983.887.983

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 93.883.955.241 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên khác</i>				
Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại và Dịch vụ THG	-	-	1.006.063.000	1.006.063.000
Công ty CP Tư vấn và Xây dựng Cường Thịnh Vượng	-	-	614.877.891	614.877.891
Công ty TNHH thương mại xây dựng và dịch vụ Hương Giang	104.948.500	104.948.500	492.883.600	492.883.600
Công ty Cổ phần Kinh doanh dịch vụ Quản lý Bất động sản Homecare	353.868.054	353.868.054	147.852.000	147.852.000
Công ty TNHH May Tâm Minh Tiến	242.417.000	242.417.000	-	-
Phải trả nhà cung cấp khác	1.333.034.425	1.333.034.425	1.661.868.870	1.661.868.870
	<u>2.034.267.979</u>	<u>2.034.267.979</u>	<u>3.923.545.361</u>	<u>3.923.545.361</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	196.840.592	-	4.033.395.887	1.382.104.692	-	2.454.450.603
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	261.630.059	1.496.999.097	300.000.000	-	1.458.629.156
Thuế Thu nhập cá nhân	-	7.072.816	311.793.836	311.093.306	-	7.773.346
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	100.000.000	-	2.233.590.367	-	-	2.133.590.367
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
	296.840.592	268.702.875	8.081.779.187	1.999.197.998	-	6.054.443.472

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Chi phí tiền điện	471.460.880	284.302.120
- Chi phí sửa chữa	3.283.807.694	-
	3.755.268.574	284.302.120

15 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Doanh thu nhận trước về cho thuê mặt bằng	190.912.071	232.737.276
- Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	9.421.995	9.110.986
	200.334.066	241.848.262

16 . PHẢI TRẢ KHÁC

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	47.621.824	-
- Bảo hiểm xã hội	548.960.992	-
- Bảo hiểm y tế	100.544.074	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	81.437.733	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	705.163.000	730.063.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	7.024.892.520	374.892.520
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	768.999.029	719.637
	9.277.619.172	1.105.675.157

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

17 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận chưa phân phối		Cộng
	VND		VND	VND		VND		VND
Số dư đầu năm trước	95.000.000.000		15.629.374	6.380.000.000		9.635.695.927		111.031.325.301
Lãi trong kỳ trước	-		-	-		4.584.804.500		4.584.804.500
Phân phối lợi nhuận	-		-	-		(8.535.695.927)		(8.535.695.927)
Số dư cuối kỳ trước	95.000.000.000		15.629.374	6.380.000.000		5.684.804.500		107.080.433.874
Số dư đầu năm nay	95.000.000.000		15.629.374	6.380.000.000		10.644.973.445		112.040.602.819
Lãi trong kỳ nay	-		-	-		5.987.996.387		5.987.996.387
Phân phối lợi nhuận	-		-	-		(9.044.973.445)		(9.044.973.445)
Số dư cuối kỳ nay	95.000.000.000		15.629.374	6.380.000.000		7.587.996.387		108.983.625.761

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 252NQ/ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

	Tỷ lệ		Số tiền	
	%		VND	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	100		9.044.973.445	
Trích Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	2,10		190.125.000	
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	24,38		2.204.848.445	
Chi trả cổ tức (bằng 7% vốn điều lệ)	73,52		6.650.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘIGác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ	Cuối năm	Tỷ lệ	Đầu năm
	(%)	VND	(%)	VND
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	67,06	63.704.000.000	67,06	63.704.000.000
Công ty Cổ phần Hợp tác Đầu tư và Phát triển	16,36	15.538.440.000	16,36	15.538.440.000
Các cổ đông khác	16,58	15.757.560.000	16,58	15.757.560.000
	100,00	95.000.000.000	100,00	95.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	95.000.000.000	95.000.000.000
- Vốn góp đầu kỳ	95.000.000.000	95.000.000.000
- Vốn góp cuối kỳ	95.000.000.000	95.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận:		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu kỳ	374.892.520	306.796.520
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong kỳ	6.650.000.000	6.175.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận kỳ trước	6.650.000.000	6.175.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	-	(9.452.500)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận kỳ trước	-	(9.452.500)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối kỳ	7.024.892.520	6.472.344.020

d) Cổ phiếu

	30/06/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.500.000	9.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.500.000	9.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.500.000	9.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	6.380.000.000	6.380.000.000
	6.380.000.000	6.380.000.000

18 . CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**a) Tài sản cho thuê ngoài**

Công ty hiện đang cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 30/06/2025, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Từ 1 năm trở xuống	190.912.071	232.737.276
	190.912.071	232.737.276

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

b) Tài sản thuê ngoài

Công ty ký các hợp đồng thuê đất tại số 20 Phạm Hùng, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội; số 9 Ngô Gia Khâm, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội và lô đất tại Bến xe Giáp Bát, Đường Giải Phóng, phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội để sử dụng với mục đích xây dựng và vận hành các bến xe. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

19 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ bến bãi	52.751.930.634	51.021.426.358
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	17.688.132.657	15.523.718.139
	70.440.063.291	66.545.144.497
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 30)	2.889.540.005	3.063.480.798

20 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Giá vốn của dịch vụ bến bãi đã cung cấp	41.224.423.038	44.080.267.158
Giá vốn của dịch vụ khác đã cung cấp	16.860.000.000	12.230.000.000
	58.084.423.038	56.310.267.158

21 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	1.250.426.183	1.400.592.754
	1.250.426.183	1.400.592.754

22 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	143.382.196	103.395.909
Chi phí nhân công	3.496.318.700	3.318.983.315
Chi phí khấu hao tài sản cố định	691.913.388	469.884.686
Chi phí dịch vụ mua ngoài	252.006.369	31.271.260
Chi phí khác bằng tiền	31.000.000	403.373.992
	4.614.620.653	4.326.909.162

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

23 . THU NHẬP KHÁC

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	23.148.148
Tiền phạt thu được	16.000.000	3.000.000
Duy trì bày bán sản phẩm	-	197.222.222
Thu nhập khác	10.579.581	15.383.468
	26.579.581	238.753.838

24 . CHI PHÍ KHÁC

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Lỗi thanh lý tài sản cố định	4.115.880	-
Các khoản bị phạt	914.000	288.309.144
	5.029.880	288.309.144

25 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.484.995.484	5.731.005.625
Thu nhập chịu thuế TNDN	7.484.995.484	5.731.005.625
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	1.496.999.097	1.146.201.125
Các khoản điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước vào thuế TNDN phải nộp năm nay	-	167.625.536
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	261.630.059	260.437.235
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	(300.000.000)	(1.271.525.536)
Thuế TNDN phải nộp cuối kỳ	1.458.629.156	302.738.360

26 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	5.987.996.387	4.584.804.500
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	5.987.996.387	4.584.804.500
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	9.500.000	9.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	630	483

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

27 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.197.901.387	994.262.347
Chi phí nhân công	32.836.344.788	28.827.283.685
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.179.913.468	4.369.392.690
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.386.659.633	15.367.998.920
Chi phí khác bằng tiền	3.098.224.415	11.078.238.678
	62.699.043.691	60.637.176.320

28 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro tài chính**

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động lãi suất.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘIGác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 30/06/2025				
Tiền	46.203.118.621	-	-	46.203.118.621
Phải thu khách hàng, phải thu khác	3.245.029.387	-	-	3.245.029.387
Các khoản cho vay	54.600.000.000	-	-	54.600.000.000
	104.048.148.008	-	-	104.048.148.008
Tại ngày 01/01/2025				
Tiền	33.981.531.727	-	-	33.981.531.727
Phải thu khách hàng, phải thu khác	3.258.847.869	-	-	3.258.847.869
Các khoản cho vay	54.600.000.000	-	-	54.600.000.000
	91.840.379.596	-	-	91.840.379.596

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 30/06/2025				
Phải trả người bán, phải trả khác	11.311.887.151	-	-	11.311.887.151
Chi phí phải trả	3.755.268.574	-	-	3.755.268.574
	15.067.155.725	-	-	15.067.155.725
Tại ngày 01/01/2025				
Phải trả người bán, phải trả khác	5.029.220.518	-	-	5.029.220.518
Chi phí phải trả	284.302.120	-	-	284.302.120
	5.313.522.638	-	-	5.313.522.638

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

29 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

30 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan có giao dịch hoặc số dư với Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	Công ty mẹ
Trung tâm Tân Đạt	Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ
Xí nghiệp Xe buýt 10 - 10	Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ
Xí nghiệp Xe buýt Thăng Long	Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ
Xí nghiệp Xe khách Nam Hà Nội	Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ
Xí nghiệp Xe buýt Hà Nội	Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ
Xí nghiệp Xe buýt Cầu Bươu	Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ
Xí nghiệp Xe buýt Yên Viên	Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ
Trung tâm Thương mại và Dịch vụ	Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ
Trung tâm Điều hành xe buýt	Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ
Xí nghiệp Toyota Hoàn Kiếm Hà Nội	Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Newway	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Khai thác điểm đỗ xe Hà Nội	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hợp tác đầu tư và Phát triển	Cổ đông lớn
Ông Vũ Hữu Tuyền	Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT, Giám đốc
Ông Trần Hoàng	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc
Ông Lý Trường Sơn	Phó Giám đốc
Bà Vũ Thúy Hạnh	Trưởng ban kiểm soát
Bà Đoàn Kim Anh	Thành viên BKS
Ông Phạm Minh Thuận	Thành viên BKS

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Doanh thu	2.889.540.005	3.063.480.798
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	3.026.390	3.490.277
Trung tâm Tân Đạt	295.364.815	306.155.555
Xí nghiệp Xe buýt 10 - 10	177.027.776	188.695.371
Xí nghiệp Xe khách Nam Hà Nội	227.234.265	234.868.521
Xí nghiệp Xe buýt Hà Nội	312.908.331	329.016.667
Xí nghiệp Xe buýt Cầu Bươu	825.022.229	919.571.300
Xí nghiệp Xe buýt Yên Viên	129.129.167	136.250.000
Trung tâm Điều hành xe buýt	3.059.444	3.611.805
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh	409.591.664	428.929.633
Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội	448.217.590	456.350.002
Công ty Cổ phần Vận tải Newway	58.958.334	56.541.667
Mua tài sản, dịch vụ	878.649.107	45.697.112
Xí nghiệp Toyota Hoàn Kiếm Hà Nội	95.694.563	27.086.000
Công ty Cổ phần Vận tải Newway	37.499.999	18.611.112
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	745.454.545	-
Phân chia lợi nhuận trước thuế hợp đồng hợp tác kinh	1.528.000.000	1.528.000.000
Trung tâm Thương mại và Dịch vụ	1.528.000.000	1.528.000.000
	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Thu nhập của người quản lý chủ chốt		
Ông Vũ Hữu Tuyển	69.000.000	59.000.000
Ông Phạm Mạnh Hùng	479.050.000	352.600.000
Ông Lý Trường Sơn	384.450.000	278.800.000
Ông Trần Hoàng	407.171.800	232.635.200
Bà Vũ Thúy Hạnh	50.000.000	44.500.000
Bà Đoàn Kim Anh	159.497.400	160.160.700
Ông Phạm Minh Thuận	203.932.400	157.528.200

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội, Việt Nam

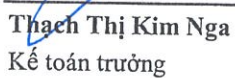
Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

31 . SỞ LIỆU SO SÁNH

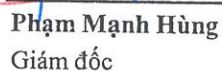
Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024.



Vũ Thị Loan
Người lập



Thạch Thị Kim Nga
Kế toán trưởng



Phạm Mạnh Hùng
Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2025

